

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRONG CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG (DỰ THẢO)

Trần Hữu Hùng*, Hoàng Công Dân**

Tóm tắt:

Chương trình giáo dục phổ thông bao gồm chương trình tổng thể (khung chương trình), các chương trình môn học và hoạt động giáo dục. Trong đó, có chương trình giáo dục thể chất. Bài báo này giới thiệu những vấn đề cơ bản của chương trình giáo dục thể chất trong nội hàm Chương trình tổng thể giáo dục phổ thông đã được Hội đồng Quốc gia Thẩm định chương trình giáo dục phổ thông xem xét, đánh giá và thông qua.

Từ khóa: Chương trình tổng thể, giáo dục thể chất.

I. Đặt vấn đề

Thực hiện các Nghị quyết của Đảng và Quốc hội [1],[2],[3], chương trình giáo dục phổ thông mới được xây dựng theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực, tạo môi trường học tập và rèn luyện giúp người học tích lũy được kiến thức phổ thông vững chắc; biết vận dụng hiệu quả kiến thức vào đời sống và tự học suốt đời; có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp; biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội; có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú; nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại [4].

Chương trình giáo dục phổ thông bao gồm chương trình tổng thể (khung chương trình), các chương trình môn học và hoạt động giáo dục. Chương trình đã được Hội đồng Quốc gia Thẩm định chương trình giáo dục phổ thông xem xét, đánh giá và thông qua [5].

II. Khái quát chương trình tổng thể

Chương trình giáo dục phổ thông cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần; trở thành người học tích cực, tự tin, có ý thức lựa chọn nghề nghiệp và học tập suốt đời; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước trong thời đại toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp mới.

Chương trình giáo dục phổ thông hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất chủ

yếu sau: Yêu đất nước, yêu con người, chăm học, chăm làm, trung thực, trách nhiệm.

Chương trình giáo dục phổ thông hình thành và phát triển cho học sinh những năng lực cốt lõi sau: Những năng lực chung được tất cả các môn học và hoạt động giáo dục (gọi chung là môn học) góp phần hình thành, phát triển: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Những năng lực chuyên môn được hình thành, phát triển chủ yếu thông qua một số môn học nhất định: Năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực tìm hiểu tự nhiên và xã hội, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất.

Bên cạnh việc hình thành, phát triển các năng lực cốt lõi, chương trình giáo dục phổ thông còn góp phần phát hiện, bồi dưỡng năng lực đặc biệt (năng khiếu) của học sinh.

Hệ thống các môn học của chương trình giáo dục phổ thông được chia thành các môn học bắt buộc, môn học bắt buộc có phân hóa, môn học tự chọn và môn học tự chọn bắt buộc.

Trong một năm học, thời gian thực học các môn học của chương trình giáo dục phổ thông tương đương với 37 tuần, gồm: 35 tuần thực học dành cho các môn học bắt buộc, môn học bắt buộc có phân hoá và môn học tự chọn bắt buộc; 2 tuần thực học dành cho các môn học tự chọn và nội dung giáo dục của địa phương [5].

III. Kế hoạch và thời lượng

- Cấp tiểu học: Mỗi tiết học cho lớp 1 và lớp 2 từ 30 phút đến 35 phút; cho lớp 3, lớp 4 và lớp 5 từ 35 phút đến 40 phút; giữa các tiết học có

*TS, Trường Đại học TDTT Đà Nẵng

**TS, Ban chủ nhiệm đề án 641, nguyên Tổng biên tập Tạp chí Thể thao

thời gian nghỉ. Các trường dạy học 2 buổi/ngày bố trí không quá 7 tiết học/ngày; 31 tiết học/tuần đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3; 32 tiết học/tuần đối với lớp 4 và lớp 5.

Các trường chưa đủ điều kiện dạy học 2 buổi/ngày cần tập trung đầu tư để bắt đầu từ năm học 2018 – 2019 dạy học 2 buổi/ngày cho lớp 1, đến năm học 2022 – 2023 dạy học 2 buổi/ngày cho tất cả các lớp tiểu học.

Đối với những lớp chưa thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, không bố trí thời gian tự học có hướng dẫn trên lớp và dạy học nội dung giáo dục của địa phương.

- Cấp trung học cơ sở: Mỗi ngày học 1 buổi, không quá 5 tiết học. Mỗi tiết học 45 phút, giữa các tiết học có thời gian nghỉ. Khuyến khích các trường trung học cơ sở đủ điều kiện thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Cấp trung học phổ thông: Mỗi ngày học 1 buổi, không quá 5 tiết. Mỗi tiết học 45 phút, giữa các tiết học có thời gian nghỉ. Tổng số tiết học trong mỗi tuần không quá 30 tiết. Khuyến khích các trường trung học phổ thông đủ điều kiện thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo [5].

IV. Định hướng chương trình GDTC

Giáo dục thể chất (GDTC) góp phần hình thành các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung cho học sinh; đồng thời, thông qua việc trang bị kiến thức về sức khỏe, quản lý sức khỏe và rèn luyện, GDTC giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực thể chất và văn hoá thể chất, ý thức trách nhiệm đối với sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng; biết thường xuyên tập luyện và phát triển năng khiếu thể thao phù hợp với bản thân; biết thích ứng với các điều kiện sống, lạc quan và chia sẻ với mọi người; có cuộc sống khỏe mạnh về thể lực và tinh thần.

GDTC được thực hiện ở nhiều môn học như Giáo dục lối sống, Cuộc sống quanh ta, Tìm hiểu tự nhiên, Khoa học tự nhiên, Sinh học, trong đó môn học cốt lõi là GDTC.

Nội dung chủ yếu của môn GDTC là Thể dục và Thể thao, rèn luyện kỹ năng vận động và phát triển tố chất thể lực cho học sinh bằng những bài tập thể chất đa dạng như rèn kỹ năng vận động cơ bản, đội hình đội ngũ, các bài tập thể dục, các trò chơi vận động, các môn thể thao và phương

pháp phòng tránh chấn thương trong hoạt động.

Trong chương trình giáo dục phổ thông, nội dung giáo dục thể chất được phân chia theo 2 giai đoạn [5]:

- Giai đoạn giáo dục cơ bản

Môn Giáo dục thể chất là môn học bắt buộc, giúp học sinh biết cách chăm sóc sức khỏe và vệ sinh thân thể; hình thành thói quen tập luyện nâng cao sức khỏe; thông qua các trò chơi vận động và tập luyện thể dục, thể thao hình thành các kỹ năng vận động cơ bản, phát triển các tố chất thể lực, làm cơ sở để phát triển toàn diện.

- Giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp

Môn GDTC là môn học bắt buộc có phân hóa, được thực hiện thông qua hình thức câu lạc bộ thể thao, tiếp tục phát triển ở học sinh kỹ năng chăm sóc sức khỏe và vệ sinh thân thể, phát triển về nhận thức và năng khiếu thể thao, giúp những học sinh có năng khiếu thể thao tự chọn định hướng nghề nghiệp phù hợp. Học sinh được chọn nội dung hoạt động thể thao phù hợp với nguyện vọng của mình và khả năng đáp ứng của nhà trường.

Các biểu hiện năng lực thể chất của học sinh [5]:

1. Sống thích ứng và hài hòa với môi trường

Cấp tiểu học: Nhận ra một số yếu tố chủ yếu của môi trường sống có lợi và có hại cho sức khỏe. Thực hiện những chỉ dẫn của người lớn có lợi cho sức khỏe và phát triển thể chất.

Cấp THCS: Hiểu và nêu được cơ sở khoa học của chế độ tập luyện, chế độ dinh dưỡng nhằm phát triển thể chất phù hợp với môi trường sống lành mạnh.

Cấp THPT: Nêu được cơ sở khoa học của các biện pháp bảo vệ môi trường, điều chỉnh chế độ sinh hoạt, học tập và tập luyện phù hợp với bản thân, thực hành các hoạt động phù hợp thích ứng với các hoạt động xã hội.

2. Nhận biết và có các kỹ năng vận động cơ bản trong cuộc sống

Cấp tiểu học: Nêu và thực hiện được các kỹ năng vận động cơ bản trong cuộc sống thường ngày.

Cấp THCS: Thường xuyên, tự giác tập luyện thể dục thể thao; lựa chọn tham gia các hoạt động thể chất phù hợp với bản thân và cộng đồng nhằm nâng cao các kỹ năng vận động cơ bản.

Cấp THPT: Đánh giá được thể chất và sức khỏe; có thói quen và biết lựa chọn các hình thức tập luyện TDDT phù hợp để hoàn thiện và nâng cao các kỹ năng vận động của cơ thể.

3. Nhận biết và hình thành các tố chất thể lực cơ bản trong cuộc sống

Cấp tiểu học: Nêu và hình thành dần các tố chất thể lực cơ bản cần thiết trong cuộc sống và tập luyện thể thao.

Cấp THCS: Thường xuyên, tự giác tập luyện thể dục thể thao; lựa chọn tham gia các hoạt động thể chất phù hợp với bản thân và cộng đồng nhằm nâng cao các kỹ năng vận động cơ bản.

Cấp THPT: Đánh giá được thể chất và sức khỏe, đọc và hiểu các chỉ số cơ bản về sức khỏe và thể chất; có thói quen và biết lựa chọn các hình thức tập luyện TDDT phù hợp để hoàn thiện và nâng cao các tố chất thể lực cơ bản cho bản thân.

4. Nhận biết và tham gia hoạt động thể dục thể thao

Cấp Tiểu học: Biết và thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản của một số môn thể thao phù hợp với bản thân; hiểu được vai trò, ý nghĩa và tác dụng của thể thao đối với cơ thể và cuộc sống thường ngày.

Cấp THCS: Thường xuyên, tự giác, tích cực tập luyện thể thao; lựa chọn tham gia các hoạt động thể chất nhằm hoàn thiện và nâng cao sức khỏe, phát triển tố chất, đồng thời nâng cao sự yêu thích và khả năng tập luyện thể thao phù hợp với đặc điểm cơ thể.

Cấp THPT: Đánh giá được tác dụng, vẻ đẹp của thể chất và năng khiếu của thể thao; hiểu được các yếu tố cơ bản của môn thể thao lựa chọn; có thói quen và biết lựa chọn các hình thức tập luyện thể thao phù hợp để cải thiện và nâng cao thành tích tập luyện thể thao; có nhu cầu hưởng thụ và tập luyện TDDT.

5. Đánh giá hoạt động vận động

Cấp Tiểu học: Nhận biết và thực hành các hoạt động vận động để xử lý một số tình huống đơn giản trong cuộc sống một cách tự tin, tự trọng có trách nhiệm và hòa đồng với mọi người.

Cấp THCS: Biết đánh giá và thực hành các hoạt động vận động để xử lý các tình huống cụ thể trong cuộc sống một cách hợp lý, tự tin, tự trọng, có trách nhiệm và hòa đồng với mọi người, môi trường sống và xã hội.

Cấp THPT: Biết đánh giá và xử lý các tình huống cụ thể trong cuộc sống một cách hợp lý, có trách nhiệm và hòa đồng môi trường sống xung quanh; yêu thích và đánh giá đúng vai trò của TDDT với cuộc sống xã hội.

V. Kết luận

Trong nội hàm chương trình tổng thể đã xác định lĩnh vực giáo dục thể chất nhằm giáo dục học sinh có cuộc sống khỏe mạnh cả về thể lực và tinh thần, hình thành văn hoá thể chất thông qua việc trang bị cho học sinh những kiến thức về sức khỏe và quản lý sức khỏe, biết thường xuyên tập luyện phù hợp với bản thân, biết cách thích ứng với các điều kiện sống, lạc quan và chia sẻ với mọi người.

Giáo dục thể chất được thực hiện ở một số môn học như Thể dục, Sinh học, Công nghệ, các hoạt động thể thao, trải nghiệm sáng tạo. Trong đó môn học cốt lõi là Thể dục - Thể thao (Thể dục là nội dung học từ lớp 1 đến lớp 9; Thể thao là hoạt động tự chọn từ lớp 1 đến lớp 12); Thể dục và Thể thao nhằm rèn luyện cho học sinh kỹ năng phát triển thể lực, sức khỏe bằng những hoạt động thể chất đa dạng như rèn kỹ năng vận động cơ bản, đội hình, đội ngũ; các bài tập thể dục và bài tập phát triển tố chất thể lực; Các môn thể thao: bơi lội, võ, vật và các hoạt động thể thao cổ truyền, thể dục nghệ thuật, khiêu vũ thể thao...; Phương pháp phòng chống chấn thương trong hoạt động thể dục, thể thao.

Hình thức tổ chức và phương pháp dạy học chủ yếu là tổ chức các hoạt động vận động, tập luyện và thi đấu thể dục thể thao cho học sinh. Kết hợp đánh giá năng lực theo yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng, tố chất thể lực phù hợp (cấp học, lứa tuổi và giới tính), đánh giá thái độ hoạt động thể dục, thể thao trong và ngoài nhà trường của học sinh.

VI. Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, BCH Trung ương khóa XI (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW*.
2. Quốc hội khóa XII (2009), *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục*.
3. Quốc hội khóa XIII (2014), *Nghị quyết số 88/2014/QH13*.
4. Chính phủ (2016), *Quyết định phê duyệt Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân*.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Chương trình tổng thể giáo dục phổ thông dự thảo*.